TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HS-ST
Ngày 18-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Duy Thiều

2. Ông Trần Quang Đương

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Ông Trần Viết Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2019, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2019 đối với:

Bị cáo Ngô Duy D, sinh ngày 15/02/1983 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông: Ngô Duy V, sinh năm 1946 và bà: Trần Thị H, sinh năm 1950; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 45/2011/HSST ngày 08/9/2011, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình phạt 02 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/12/2012; bản án số 100/2015/HSST, ngày 18/11/2015, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình phạt 09 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/5/2016; Quyết định số 4675/QĐ-UBND ngày 20/6/2013, Ủy ban nhân dân Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 12/6/2015; bị tạm giữ từ ngày 21/12/2018 đến ngày 27/12/2018 chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình (có mặt).

Người chứng kiến:

1. Anh Nguyễn Trọng L, sinh năm 1976; nơi cư trú: Tổ 13, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Viết T, sinh năm 1963; nơi cư trú: Tổ 11, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 21/12/2018, tại khu vực tổ a, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, tổ Công tác Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện Ngô Duy D có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy, yêu cầu về trụ sở Trụ sở Công an thị trấn Q, huyện Q để làm việc. Kiểm tra người, thu giữ tại túi quần bên phải phía trước Ngô Duy D đang mặc 01 gói nilon màu đen, bên trong là lớp giấy trắng có chữ in màu đen chứa chất bột trắng dạng cục, Ngô Duy D khai là ma túy vừa mua với giá 100.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Công an huyện Quỳnh Phụ đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng gửi giám định.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Ngô Duy D không thu giữ gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận giám định số 456/KLGĐ-PC09 ngày 21/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: "Vật chứng gửi giám định là ma túy loại heroin, có khối lượng 0,2938 gam (*Không phẩy hai nghìn chín trăm ba mươi tám gam*).

Heroine STT: 09, Danh mục I Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ".

Tại phiên tòa bị cáo khai: Do nghiện ma túy nên ngày 21/12/2018, bị cáo đã lên thị trấn Q, huyện Q mục đích mua ma túy về sử dụng. Bị cáo đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông khoảng 45 tuổi, không quen biết đến khu vực tổ a, thị trấn Q thì xuống xe, đi bộ đến gần cầu M, thuộc tổ a, thị trấn Q gặp và hỏi mua của một người đàn ông khoảng 35 tuổi đang đứng một mình ở vỉa hè bên bờ sông 100.000 đồng được 01 gói ma túy gói bằng nilon màu đen. Bị cáo cất gói ma túy mua được vào túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi đi tìm nơi sử dụng, khi đi được khoảng vài chục mét thì thì bị bắt giữ.

Lời khai của người chứng kiến là anh Nguyễn Trọng L và ông Nguyễn Viết T có trong hồ sơ vụ án có nội dung: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 21/12/2018, anh L và ông T được mời chứng kiến việc Công an huyện Quỳnh Phụ kiểm tra người và quản lý tại túi quần bên phải phía trước bị cáo D đang mặc 01 gói nhỏ nghi là ma túy. Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Bản cáo trạng số 31/CT-VKSQP ngày 20/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình truy tố Ngô Duy D về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Ngô Duy D về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2018; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu để tiêu hủy toàn bộ vật chứng là heroin thu được của bị cáo trong phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng, nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, rất hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiền hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận do nghiện ma túy nên đã đi mua ma túy mục đích sử dụng cho bản thân, sau khi mua được mua túy, đang đi tìm nơi để sử dụng thì bị bắt giữ. Bị **c**áo đã đủ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng do Công an huyện Quỳnh Phụ lập ngày 21/12/2018, lời khai của người chứng kiến, bản kết luận giám định cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 21/12/2018, tại đường thuộc khu vực tổ a, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, Ngô Duy D đã có

hành vi cất giấu trên người 01 gói ma túy loại heroin, có khối lượng 0,2938 gam (*Không phẩy hai nghìn chín trăm ba mươi tám gam*) mục đích để sử dụng cho bản thân, bị Công an huyện Quỳnh Phụ bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua

bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam."

...

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ truy tố và kết luận bị cáo phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là đơn giản, nhưng tệ nạn ma túy đang là mối quan tâm, nhức nhối của toàn xã hội, ma túy làm ảnh hưởng đến kinh tế, sức khỏe, làm suy thoái giống nòi, là căn nguyên phát sinh các loại tội phạm khác, bị cáo hiểu được tác hại của ma túy nhưng vẫn phạm tội, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành thật khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "*người phạm tội thành khẩn khai báo*" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy bố đẻ bị cáo là bệnh binh và được tặng thưởng huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất, là người có công với cách mạng, do đó khi lượng hình cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào tính chất, mức độ , hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng như đã nêu trên và xét về nhân thân bị cáo đã hai lần bị kết án về tội cố ý gây thương tích và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, một lần bị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa đổi bản thân, điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật, vì vậy bị cáo phải chịu mức án tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra và việc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong thời gian chấp hành hình phạt là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác

dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung, như mức án đại diện Viện kiểm đề nghị là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*", như vậy bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo lao động tự do, điều kiện kinh tế khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Do không có căn cứ xác định người đã bán ma túy cho bị cáo nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 01 gói chứa chất bột màu trắng dạng cục, kết quả giám định kết luận là ma túy loại heroin và hoàn trả mẫu vật sau giám định, cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ngô Duy D phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Ngô Duy D 01 *(một)* năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 12 năm 2018.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,2755 gam (*Không phẩy hai nghìn bảy trăm năm mươi lăm gam*) mẫu gửi giám định và toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 456/KLGĐ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình ngày 21/3/2019.

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Ngô Duy D phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận
- Bị cáo;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hương Liên
(Đã ký)